

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

PHỤ LỤC
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng 1	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 2	Vị trí tuyển dụng 2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
A		ĐƠN VỊ TUYỂN TỈNH															
I		Bệnh viện 331															
		Điều dưỡng hạng III: 5 chỉ tiêu															
1	0635	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Nữ	28/5/1998	Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 7100812	Không	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng	Bệnh viện 331	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	61,5		61,5	
		Điều dưỡng hạng IV: 3 chỉ tiêu															
1	0689	Võ Nguyên Ngọc Đoàn	Nữ	30/12/1994	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1048816)	Không	Trung tâm y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	89,0		89,0	
2	0984	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	10/06/2004	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng PNTA0719)	Không	Trung tâm y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Bệnh viện 331	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	76,0		76,0	
II		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku															
		Chuyên viên: 1 chỉ tiêu															
1	1751	Lê Hoàng Nhi	Nữ	22/3/2002	An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0012445	Không	Bệnh viện 331	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	74,5		74,5	
		Kế toán viên (hạng III): 2 chỉ tiêu															
1	1415	Nguyễn Việt Dũng	Nam	11/01/1991	Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 887941	Không	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	92,5		92,5	
III		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai															
		Điều dưỡng hạng III: 1 chỉ tiêu															
1	0458	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	17/01/1991	Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1001451	Con thương binh	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	51,5	5	56,5	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng 1	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 2	Vị trí tuyển dụng 2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
B		TRUNG TÂM Y TẾ															
I		Trung tâm y tế Đak Pơ															
		Văn thư viên: 1 chỉ tiêu															
1	1298	Đặng Thị Hoàng Hảo	Nữ	10/7/1988	Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TVU.1.026723	Không	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng.	Trung tâm Y tế Đak Pơ	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng.	Văn thư viên	02.007	95,0		95,0	
II		Trung tâm y tế Chư Păh															
		Điều dưỡng hạng IV: 2 chỉ tiêu															
1	1038	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	24/5/1993	Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B233561	Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trung tâm Y tế Chư Păh	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	57,0	5	62,0	
		Kế toán viên (hạng III): 2 chỉ tiêu															
1	1457	Huỳnh Ngọc Thanh Ngân	Nữ	02/10/2003	Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán CN 005533	Không	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	93,0		93,0	
III		Trung tâm Y tế Chư Puh															
		Điều dưỡng hạng IV: 1 chỉ tiêu															
1	0902	Hồ Thị Phương Nhi	Nữ	17/9/1992	Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B182406	Không	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong-Cơ sở 3	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trung tâm Y tế Chư Puh	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	54,5		54,5	
IV		Trung tâm Y tế Đak Đoa															
		Điều dưỡng hạng III: 22 chỉ tiêu															
1	0431	Lê Thị Chinh	Nữ	19/4/1990	An Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1002979	Con thương binh	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	50,5	5	55,5	
2	0542	Nguyễn Thiên Bảo Ngọc	Nữ	07/02/1995	Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TVU.1.023734	Không	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	51,5		51,5	
V		Trung tâm Y tế Đức Cơ															
		Điều dưỡng hạng IV: 8 chỉ tiêu															
1	0732	Ksor H'Djoanh	Nữ	11/10/1998	Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng 001880	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	65,0	5	70,0	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng 1	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 2	Vị trí tuyển dụng 2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
2	0762	Trần Văn Hoàng	Nam	01/12/1992	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (C002183)	Học viên tốt nghiệp Đào tạo sĩ quan dự bị	Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	57,0	5	62,0	
3	0748	Ksor H'Mly	Nữ	15/4/1996	Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng B782998	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	55,0	5	60,0	
VI		Trung tâm y tế Kbang															
		Kỹ thuật y hạng III: 2 chỉ tiêu															
1	1156	Nay H MiLia	Nữ	11/01/2001	Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học 003158	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	91,0	5	96,0	
VII		Trung tâm y tế Kông Chro															
		Chuyên viên: 1 chỉ tiêu															
1	1774	Nay H' Quất	Nữ	24/6/2000	Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật TDLB006148	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế Kông Chro	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	51,0	5	56,0	
VIII		Trung tâm Y tế Quy Nhơn															
		Kỹ thuật y hạng IV: 1 chỉ tiêu															
1	1285	Nguyễn Thị Bích Thuỷ	Nữ	10/02/2000	Hoài Nhơn, Gia Lai	Cao đẳng Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng (YDA00398)	Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	95,0		95,0	
IX		Trung tâm Y tế Vân Canh															
		Công nghệ thông tin hạng III: 1 chỉ tiêu															
1	1354	Trương Văn Hà	Nam	20/10/1988	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (00365672)	Không	Trung tâm y tế Vĩnh Thạnh	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	50,0		50,0	
C		TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG															
I		Trạm Y tế xã Đak Rong (Trung tâm Y tế Kbang)															
		Điều dưỡng hạng IV: 1 chỉ tiêu															
1	1091	Đinh Thị Viên	Nữ	15/3/1997	An Vinh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (A000028)	Người dân tộc thiểu số	Trạm y tế xã Phù Mỹ Tây	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trạm Y tế xã Đak Rong	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	61,0	5	66,0	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng 1	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 2	Vị trí tuyển dụng 2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Điều dưỡng hạng IV: 1 chỉ tiêu															
1	1051	Phạm Thị Hồng Trinh	Nữ	02/8/1997	Kông Chro, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B883945)	Không	Trạm y tế xã Chư Krey	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trạm Y tế xã Kông Chro	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	74,0		74,0	
X		Trạm Y tế xã Krong (Trung tâm Y tế Kbang)															
		Hộ sinh hạng IV: 1 chỉ tiêu															
1	0409	Trịnh Thuỳ Giang	Nữ	20/12/1992	Kbang, Gia Lai	Cao đẳng hộ sinh (LQĐ.5.01.958)	Không	Trung tâm Y tế Kbang	Cao đẳng Hộ sinh trở lên	Trạm Y tế xã Krong	Cao đẳng Hộ sinh trở lên	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	79,0		79,0	
XI		Trạm Y tế xã Mang Yang (Trung tâm Y tế Mang Yang)															
		Dược hạng IV : 1 chỉ tiêu															
1	0022	Nguyễn Thị Kim Chung	Nữ	29/01/1999	Đề Gi, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (000604)	Không	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Mang Yang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	52,0		52,0	
XII		Trạm Y tế xã Phú Túc (Trung tâm Y tế Krông Pa)															
		Kỹ thuật y hạng III: 1 chỉ tiêu															
1	1180	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	16/01/2003	Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xét nghiệm y học DHH.6.C.0005745	Không	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trạm Y tế xã Phú Túc	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	65,0		65,0	
XIII		Trạm Y tế xã Sró (Trung tâm Y tế Kông Chro)															
		Điều dưỡng hạng IV: 1 chỉ tiêu															
1	0889	Đỗ Thị Thảo Nguyên	Nữ	22/12/1993	An Bình, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng 25YDC00578	Không	Trạm y tế xã Chư Krey	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Trạm Y tế xã Sró	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	62,0		62,0	
XIV		Trạm Y tế xã Tơ Tung (Trung tâm Y tế Kbang)															
		Dược hạng IV : 1 chỉ tiêu															
1	0103	Châu Thị Hồng	Nữ	02/10/1991	Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC02996	Không	Trạm y tế xã Kông Bơ La	Cao đẳng Dược	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	65,0		65,0	

Tổng danh sách: 33 thí sinh